

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều của công trình sửa chữa cầu Trắng Km8+550 đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C)**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;*

*Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa định kỳ thuộc kế hoạch bảo trì năm 2023 các tuyến đường trên địa bàn tỉnh do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;*

*Theo Quyết định số 288/QĐ-SGTVT ngày 07/4/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình sửa chữa cầu Trắng Km8+550 đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C);*

*Theo Quyết định số 488/QĐ-SGTVT ngày 09/6/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: thi công xây dựng công trình sửa chữa cầu Trắng Km8+550 đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C);*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5131/SNN&PTNT-TL ngày 03/10/2023 và Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng tại Tờ trình số 1868/BQLBT-QLBT ngày 12/9/2023 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều của công trình sửa chữa cầu Trắng Km8+550 đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp giấy phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều của công trình sửa chữa cầu Trắng Km8+550 đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C), với các nội dung chính như sau:

**1. Tên công trình:** Sửa chữa cầu Trắng Km8+550 đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C).

**2. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

**3. Đại diện chủ đầu tư:** Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.

**4. Nhà thầu thi công:** Công ty cổ phần xây dựng cầu đường 5.

**5. Vị trí xây dựng:** Tương ứng K6+100 đê tả sông Hoàng (đê cấp IV), xã Xuân Thịnh, huyện Triệu Sơn.

**6. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:**

- Sơ đồ nhịp: (1x21) m.

- Tổng chiều dài toàn cầu (tính đến đuôi mố):  $L_{tc} = 25,1$  m.

- Bề rộng cầu  $B_{cầu} = 8$  m, độ dốc ngang mặt cầu  $i = 2\%$ .

a) Kết cấu phần trên: Gồm 1 nhịp dầm đơn giản; chiều dài dầm  $L = 21$  m, kết cấu bằng bê tông cốt thép (BTCT) dự ứng lực lắp ghép 40Mpa.

b) Kết cấu phần dưới:

- Hai mố cầu có cấu tạo giống nhau dạng chân dê không có thân mố, dầm đặt trên bệ mố, kết cấu bằng BTCT 30Mpa, mố đặt trên hệ 3 cọc khoan nhồi có đường kính  $D = 1$  m; chiều dài cọc dự kiến đối với hai mố M1, M2 lần lượt là 26 m và 27 m.

- Gia cố mái kênh bằng bê tông xi măng (BTXM) M200 dày 15 cm trên lớp vữa đệm xi măng M100 dày 2 cm, làm bậc lên xuống ở cả 02 mố; chân khay dạng tường chắn bê tông M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm, móng chân khay đóng cọc tre đường kính  $D = (8 \div 10)$  cm, chiều dài cọc  $L = 2,5$  m, mật độ 25 cọc/m<sup>2</sup>.

c) Phân đường hai bên đầu cầu:

- Phạm vi sửa chữa cầu và đường hai đầu cầu từ Km8+358,38 - Km8+577,56 (lý trình dự án) có chiều dài thực tế  $L = 200,23$  m.

- Mặt cắt ngang: Sửa chữa mở rộng nền, mặt đường đảm bảo  $B_m = 5,5$  m; riêng 10 m đường đầu cầu sau đuôi mố giữ nguyên  $B_m = 7$  m sau đó vượt về  $B_m = 5,5$  m.

- Nền đường đắp bằng đất đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ ; 50 cm sát đáy kết cấu áo đường đạt độ chặt  $K \geq 0,98$  (đối với phạm vi lòng mố).

- Kết cấu áo đường gồm các lớp như sau:

+ Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt 16 dày 6 cm, tưới nhựa dính bám  $0,5\text{kg}/\text{m}^2$ , láng nhựa 01 lớp TCN  $1,8\text{ kg}/\text{m}^2$ .

+ Móng đường: Móng trên bằng đá dăm (4x6) cm chèn đá dăm dày 10 cm (phần mặt đường cũ được bù vênh bằng đá dăm dày trung bình 2 cm cùng với lớp tăng cường); móng dưới bằng đá dăm (4x6) cm dày 30 cm (chia làm 02 lớp). Phần mở rộng có chiều rộng  $B < 0,5\text{ m}$ , lớp móng dưới bằng BTXM M150 dày 22 cm.

*(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)*

## **7. Thời gian thi công công trình và thời gian được phép thi công các hoạt động liên quan đến đề điều:**

- Thời gian thi công công trình: Theo Biểu tiến độ thi công gói thầu số 01: thi công xây dựng công trình sửa chữa cầu Trắng Km8+550 đường Đu - Thọ Vực - thị trấn Triệu Sơn (ĐT.515C).

- Đối với các hạng mục liên quan đến an toàn đề điều của công trình: Chỉ được thi công trong mùa khô từ ngày 01/12 năm trước đến ngày 30/6 năm sau.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cầu Trắng, xã Xuân Thịnh đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật; việc tổ chức thi công cầu phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đề điều trong mùa mưa, lũ.

- Không xây dựng công trình nhà ở, lán trại trong phạm vi bảo vệ đề điều và trên bãi sông. Việc sử dụng bãi sông làm bãi tập kết vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị và đường công vụ phục vụ thi công trên cơ sở cao trình bãi sông hiện trạng, không đắp tôn cao gây mất an toàn đề điều, bãi sông, bờ sông và cản trở thoát lũ.

- Trong quá trình thi công, phải thường xuyên theo dõi diễn biến của bãi sông, bờ sông trong khu vực thượng, hạ lưu cầu và các công trình hạ tầng lân cận trong phạm vi thi công cầu. Nếu phát hiện thấy bờ sông, bãi sông, công trình hạ tầng có dấu hiệu mất an toàn (xuất hiện sạt lở, vết nứt, lún sụt, biến dạng,...) phải dừng thi công ngay, báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý thích hợp và chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục những sự cố do quá trình thi công gây ra.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải lập và phê duyệt Phương án phòng, chống lụt bão cho công trình; có phương án đảm bảo thông thoáng dòng chảy và tiêu thoát lũ sông Hoàng; bố trí nhân lực trực 24/24h tại các vị trí xung yếu để kịp thời xử lý trong các tình huống xảy ra.

- Có phương án di chuyển máy móc, thiết bị, giải tỏa vật liệu tập kết trên bãi sông trong quá trình thi công khi có lũ.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải, công trình phục vụ thi công, hoàn trả bãi sông, lòng sông theo hiện trạng ban đầu; tuyệt đối không để tồn tại bất kỳ hạng mục phục vụ thi công nào trên bãi sông, lòng sông và trong phạm vi bảo vệ đê điều.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**